

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 24/7/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiền, ông Bùi Tiên Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2025 tại Hội trường xét xử - trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 12/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10/7/2025, đối với bị cáo:

ĐỖ PHÚC T; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Hưng Yên (trước sáp nhập là tỉnh Thái Bình); Nơi cư trú: Thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên (Trước sáp nhập là thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình); Căn cước công dân số 034095000237; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Phúc C (đã chết) và bà Vũ Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 85/2025/HS-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Đỗ Phúc T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024, về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Bà **Vũ Thị V**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên (Trước đây là thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình); (Có mặt)

2. Anh **Bùi Quang T1**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên (Trước đây là thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình). (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết vào dịp tết Nguyên đán, nhiều người có nhu cầu đốt pháo hoa nổ nên Đỗ Phúc T nảy sinh ý định sản xuất pháo hoa nổ bán cho khách để kiếm lời. Khoảng tháng 8/2024, T truy cập vào ứng dụng Youtube trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr của T để xem cách thức chế tạo pháo hoa nổ, tìm hiểu các công thức hóa học liên quan đến việc chế tạo thuốc pháo đồng thời tải các công thức hóa học về điện thoại của mình để tự làm pháo hoa nổ. Khoảng đầu tháng 11/2024, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Thanh Huyền PYRO" của T để nhấn tin đến trang cá nhân trên ứng dụng Facebook, tiktok, S... của những người không quen biết (T không nhớ cụ thể) đặt mua dây cháy chậm và một số hóa chất như: KN03, Lưu huỳnh, than hoa xay mịn, KCN04, SGRS, PARLON, PENOLIC, SRCO3, BANO3, màng bọc thực phẩm,... và các chi tiết máy để lắp ghép thành máy tạo hạt màu, máy nghiền bột thuốc nổ dùng để sản xuất pháo hoa nổ. Sau khi có được hóa chất và các máy móc cần thiết, T làm thử pháo hoa nổ theo hướng dẫn trên Youtube nhiều lần thì thành công. Đến cuối tháng 11/2024, T dùng tài khoản cá nhân "Thanh Huyền PYRO" và tài khoản "HUST-K58" trên Telegram của T để đăng bài bán pháo hoa nổ.

Ngày 09/12/2024, người có tài khoản "Khánh Sky" (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở ứng dụng Telegram nhấn tin đến tài khoản "HUST-K58" của T đặt mua 27 quả pháo hoa nổ với nhiều kích thước khác nhau. Hai bên nhấn tin thống nhất giá là 12.000.000 đồng, người này chuyển khoản tiền cọc 3.000.000 đồng vào số tài khoản 9207307979 của T tại Ngân hàng V2, khi có đủ pháo thì trả hết số tiền còn lại. Ngày 10/12/2024, T nhận được 3.000.000 đồng do "Khánh Sky" chuyển đến tài khoản của T nên T bắt đầu làm pháo hoa nổ theo thỏa thuận để bán cho "Khanh Sky". Chiều ngày 11/12/2024, T làm xong 27 quả pháo hoa nổ và ghi chữ "Khánh Sky - 11/12/2024" đồng thời chụp ảnh, gửi qua tài khoản Telegram cho "Khánh Sky" để báo đã có đủ pháo. Người mua pháo chuyển 9.000.000 đồng vào tài khoản trên của T, đồng thời yêu cầu T liên lạc theo số điện thoại "0585.975.578" và giao hàng tại khu vực cầu T, huyện V. T đóng gói 27 quả pháo hoa nổ vào 01 thùng bìa cát tông dán kín lại, viết tờ giấy có nội dung "Cầu Thầm-VThư; 0585.975.578; Nhẹ tay - thủy tinh" dán lên thùng, rồi dùng xe mô tô hiệu Honda màu đen đỏ biển kiểm soát 17B9-278.66 chở đến ngã tư đường T - đường T, thành phố T (nay là đường T và đường T, phường T, tỉnh Hưng Yên) đón được xe khách biển kiểm soát 17B-023.04 của Nhà xe N tuyến Thái Bình - Hà Nội, T gửi thùng hàng đến cầu T, huyện V. Khi xe khách biển kiểm soát 17B-023.04 đi gần đến cầu T, phụ xe là anh Bùi Quang T1, dùng điện thoại lắp sim số 0934317941 của mình để gọi đến số điện thoại "0585.975.578" ghi trên thùng hàng, được người

nghe báo sẽ nhận hàng ở khu vực Nhà hàng cây nhãn gần cầu T. Khi xe đến khu vực Nhà hàng cây nhãn thì dừng để anh T1 bê thùng hàng xuống trả cho khách, cùng lúc này tổ công tác Công an huyện V (nay là Công an tỉnh H) thấy nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Kết quả kiểm tra thùng hàng xác định: Bên trong chứa 27 đồ vật, nghi là pháo tự chế gồm:

- 05 vật loại lớn được đánh số thứ tự từ A1 đến A5 cụ thể trọng lượng: Số A và A5 cùng trọng lượng 800 gram; số A2 trọng lượng 780gram; số A3 trọng lượng 760gram, số A trọng lượng 810 gram. Tổng trọng lượng **3.950** gram;

- 10 vật loại nhỏ được chia đều vào 05 túi nilon, mỗi túi 02 vật được đánh số thứ tự từ B1 đến B5. Trong đó số B1, B3 cùng trọng lượng 310 gram, số B2, B4, B5 cùng trọng lượng 320 gram. Tổng trọng lượng 10 vật là **1.580** gram;

- 02 vật hình tròn, gắn ống nhựa màu trắng hình trụ tròn dài 12 cm, đánh số C1, C2 cùng có trọng lượng 200 gram. Tổng trọng lượng **400** gram;

- 10 vật loại nhỏ được đánh số thứ tự từ D1 đến D10 trong đó số thứ tự D1; D2; D3; D4, D5; D6; D7 cùng trọng lượng 390 gram (Tổng trọng lượng 2.730 gram). Số thứ tự từ D8; D9; D10 cùng trọng lượng 400 gram (Tổng trọng lượng 1.200 gram). Tổng trọng lượng của 10 vật nêu trên là **3.930** gram.

Tổng trọng lượng của 27 vật nêu trên là **9.860** gram = **9,86** kg.

Khám xét nơi ở của Đỗ Phúc T tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), Cơ quan Công an đã quản lý thu giữ: 01 túi bột màu đen, ký hiệu T1, 01 túi đựng vỏ châu màu đen được ký hiệu T2, 01 túi đựng hạt, bột có màu đen ký hiệu T3, 01 túi bột màu đen ký hiệu T4, 01 túi bột màu đen ký hiệu T5 (05 túi trên được niêm phong trong một hộp bìa cát tông được đánh ký hiệu M1). 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B1, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B2, 01 túi đựng bột màu vàng đục ký hiệu B3, 01 túi đựng bột màu xám ký hiệu B4, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B5, 01 túi đựng bột màu vàng đục ký hiệu B6, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B7, 01 túi đựng hạt màu ti tan ký hiệu B8, 01 túi đựng bột màu xám đen ký hiệu B9, 01 túi đựng bột màu vàng ký hiệu B10, 01 túi đựng bột màu trắng đục ký hiệu B11, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B12, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B13, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B14 (14 túi trên được niêm phong trong một hộp bìa cát tông đánh ký hiệu M2). 365 vỏ giấy dùng để làm pháo, 20 ống giấy màu nâu, 05 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu đen, 58 cuộn băng dính, 01 máy hút chân không màu đen, 01 máy tự chế để quán vỏ pháo, 01 cân tiểu ly, 01 hộp hồ dán, 01 bóng đèn sợi, 01 máy tự chế dùng để tạo hạt màu, 01 máy tự chế để nghiền bột thuốc nổ; 0,9 kg dây màu xanh, đỏ, đen, trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông được đánh ký hiệu từ C1 đến C4 (đựng trong hộp bìa cát tông ký hiệu là M3).

Cơ quan Công an đã niêm phong các đồ vật thu giữ và trưng cầu giám định.

* Bản kết luận giám định số 1811/KL-KTHS, ngày 14/12/2014 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là công an tỉnh H) kết luận: 27 mẫu vật gửi giám định là loại pháo nổ. Cá nhân không được phép sản xuất, lưu hành, sử dụng, buôn bán pháo nổ (*pháo nổ được quy định tại Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo*).

* Bản kết luận giám định số 9880/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của V3 - Bộ C1, kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu T1 và T5 đều là bột than (C), thường được dùng làm nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ. Khối lượng mẫu T1 là 3,8kg và mẫu T5 (gồm cả nước) là 05kg.

- Mẫu vật ký hiệu từ T2, T3 và T4 đều là thuốc pháo nổ, thường được dùng để sản xuất pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ. Khối lượng mẫu T2 là 01kg, mẫu T3 là 06kg và mẫu T4 là 02 kg.

- Mẫu vật ký hiệu B1 là Stronticacbonat (SrCO_3), có khối lượng là 0.8 kg không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm chất tạo màu trong pháo hoa...

- Mẫu vật ký hiệu B2 là Barinitrat (BaNO_3), có khối lượng là 0,69 kg, không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng trong ngành công nghiệp pháo hoa, ngành công nghiệp hoá chất và ngành công nghiệp chế biến kim loại.

- Mẫu vật ký hiệu B3 là tinh bột ngô, có khối lượng là 01 kg, không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng để tạo độ sánh, làm chất ổn định hay chất nhũ hoá trong các ngành công nghiệp thực phẩm...

- Mẫu vật ký hiệu B4 là bột nhôm, có khối lượng là 0,96 kg, thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Mẫu vật ký hiệu B5 và B7 đều là nhựa Polyvinylclorua (P), có tổng khối lượng là 0,75 kg, không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng trong xây dựng, các ngành công nghiệp, y tế...

- Mẫu vật ký hiệu B6 là nhựa Phenolic, có khối lượng là 0,38 kg, không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng để sản xuất các bộ phận điện như công tắc, ổ cắm...

- Mẫu vật ký hiệu B8 và B9 đều là hỗn hợp kim loại, có tổng khối lượng là 0,69 kg, thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Mẫu vật ký hiệu B10 là Lưu huỳnh (S), có khối lượng là 1,4 kg, thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Mẫu vật ký hiệu B11 là thuốc pháo nổ, có khối lượng là 0.88 kg, thường được dùng để sản xuất pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Mẫu vật ký hiệu B12 là Bạc nitrat (AgNO_3), có khối lượng là 6,5 kg, không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng trong y tế...

- Mẫu vật ký hiệu là B13 là Kaliclorat (KClO), có khối lượng là 1,4 kg, thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Mẫu vật ký hiệu B14 là Kaliperclorat (KClO_4), có khối lượng là 0,42 kg, thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Mẫu vật ký hiệu C1, C2 và C3 đều là dây ngòi pháo, có tổng khối lượng là 0,86kg, không thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng sản xuất pháo.

- Mẫu vật ký hiệu C4 là dây cháy chậm, thuộc nhóm phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ, có chiều dài là 2,35m. Dây cháy chậm có tác dụng gây nổ kíp nổ”.

Đối với mẫu vật ký hiệu C4 sau giám định xác định là dây cháy chậm, thuộc nhóm phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ. Vì vậy, ngày 28/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là công an tỉnh H) ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1416/QĐ-CQCSĐT về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự; ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1417/QĐ-CQCSĐT và chuyển hồ sơ vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” đến Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh T (nay là công an tỉnh H) để điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 65/CT-VKSVT ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) đã truy tố bị cáo Đỗ Phúc T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 – Hưng Yên giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Phúc T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Phúc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bìa cát tông hình hộp chữ nhật có kích thước (55 x 34 x 21) cm bên trong có 14 quả pháo nổ (gồm 10 quả pháo loại nhỏ ký hiệu từ D1 đến D10; 04 quả pháo loại lớn được ký hiệu A1, A2, A4, A5); 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M1 bên trong có 05 túi bột các loại, được ký hiệu từ T1 đến T5; 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M2 bên trong có 14 túi bột các loại, được ký hiệu từ B1 đến B14; 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M3 bên trong có 03 túi nilon

được ký hiệu C1, C2 và C3; 365 vỏ giấy; 20 ống giấy màu nâu; 05 ống ngựa màu vàng; 01 ống nhựa màu đen; 58 cuộn băng dính; 01 máy hút chân không màu đen; 01 máy tự chế dùng để quần vỏ pháo; 01 cân tiểu ly; 01 hộp hồ dán; 01 bóng đèn sợi; 01 máy tự chế dùng để tạo hạt màu; 01 máy tự chế dùng để nghiền bột thuốc; đề nghị tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, mặt sau làm bằng vỏ bằng kim loại màu xanh nước biển, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0934342462 quản lý của bị cáo Đỗ Phúc T và tịch thu sung ngân sách nhà nước 12.000.000 đồng bị cáo phạm tội mà. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn phản ánh về tội phạm pháo của nhân dân thị trấn V, tỉnh Thái Bình (nay là xã V, tỉnh Hưng Yên); Biên bản sự việc do Công an thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là công an xã V, tỉnh Hưng Yên) lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 11/12/2024; Biên bản làm việc ngày 11/12/2024 về việc kiểm tra điện thoại di động của Đỗ Phúc T; Biên bản khám xét nhà ở của Đỗ Phúc T; Kết luận giám định số 1811/KL-KTHS ngày 14/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Kết luận giám định số 9880/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của V3 - Bộ C1; Công văn số 1627/CV-CSĐT, Công văn số 1628/CV-CSĐT và Công văn số 1629/CV-CSĐT ngày 20/12/2024; Công văn số 60/CV-CSĐT ngày 16/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh H) gửi Bộ T4, Công ty Cổ phần V4, Ngân hàng TMCP N1 - chi nhánh T5; Công văn số 68 ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình gửi Ngân hàng V2 - Chi

nhánh T5 và Công văn trả lời; lời khai của những người làm chứng Bùi Quang T1, Vũ Thị V cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 10/12/2024 đến ngày 11/12/2024, tại nhà của mình thuộc thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước sáp nhập là thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình), Đỗ Phúc T đã tự sản xuất 27 quả pháo nổ có tổng khối lượng 9,86 kg để bán cho người có tài khoản trên ứng dụng Telegram “Khánh Sky” (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 12.000.000 đồng. Khi T gửi xe khách vận chuyển pháo đến trả cho khách mua ở khu vực cầu T, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là khu vực cầu T, xã V, tỉnh Hưng Yên) đã bị lực lượng Công an huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh H) kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Điều 190 Bộ luật Hình sự: Tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 151, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi mà bị cáo Đỗ Phúc T đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa, trong đó có pháo nổ. Sản xuất pháo nổ có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng con người, nguy cơ gây cháy nổ, ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn... gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo ý thức được việc Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán pháo nổ nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Đỗ Phúc T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền

thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên toà mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngày 17/7/2025, bị cáo đã bị Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/12/2024, về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Vì vậy thời hạn tù của bản án này đối với bị cáo tính từ ngày bị cáo thi hành hành án. Bản án của Toà án tỉnh Hưng Yên chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp với hình phạt của bản án này, sau này khi hai bản án có hiệu lực pháp luật, người có thẩm quyền sẽ tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo với mức 10 triệu đồng là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, mặt sau làm bằng vỏ bằng kim loại màu xanh nước biển, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0934342462 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng còn lại là pháo nổ, dụng cụ và nguyên liệu sản xuất pháo nổ Cơ quan công an đã quản lý của bị cáo, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

8. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã hội T2 “Khánh Sky” và sử dụng số điện thoại “0585975578” đặt mua 27 quả pháo nổ của Đỗ Phúc T: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn phối hợp điều tra đến Bộ T4; ngân hàng V2, nhà mạng V1 để xác minh đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán cho Đỗ Phúc T các hoá chất, phụ gia, các linh kiện, phụ kiện để lắp ráp các máy sử dụng làm pháo nổ, T đặt mua tại các trang cá nhân Facebook, T3, S... ở nhiều tài khoản khác nhau, T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của những người này, khi nhận hàng đặt mua thì trả tiền mặt cho người giao hàng và sau khi mua T không lưu giữ tin nhắn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen đỏ biển kiểm soát 17B9-278.66 là tài sản của Đỗ Phúc T, T mua và đăng ký chủ sở hữu từ năm 2017 làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra không quản lý của bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Phúc T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Phúc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bìa cát tông hình hộp chữ nhật có kích thước (55 x 34 x 21) cm bên trong có 14 quả pháo nổ (gồm 10 quả pháo loại nhỏ ký hiệu từ D1 đến D10; 04 quả pháo loại lớn được ký hiệu A1, A2, A4, A5); 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M1 bên trong có 05 túi bột các loại, được ký hiệu từ T1 đến T5; 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M2 bên trong có 14 túi bột các loại, được ký hiệu từ B1 đến B14; 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M3 bên trong có 03 túi nilon được ký hiệu C1, C2 và C3; 365 vỏ giấy; 20 ống giấy màu nâu; 05 ống nhựa màu vàng; 01 ống nhựa màu đen; 58 cuộn băng dính; 01 máy hút chân không màu đen; 01 máy tự chế dùng để quấn vỏ pháo; 01 cân tiểu ly; 01 hộp hồ dán; 01 bóng đèn sợi; 01 máy tự chế dùng để tạo hạt màu; 01 máy tự chế dùng để nghiền bột thuốc;

3.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12 triệu đồng do T phạm tội mà có. (bà Vũ Thị V (mẹ bị cáo) đã nộp số tiền này tại phòng Thi hành án dân sự khu

vực 5 - Hưng Yên (trước sáp nhập là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) –biên lai thu tiền số 0000659 ngày 28/5/2025).

3.3 Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, mặt sau làm bằng vỏ bằng kim loại màu xanh nước biển, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0934342462 quản lý của bị cáo Đỗ Phúc T.

(Các vật chứng: 365 vỏ giấy; 20 ống giấy màu nâu; 05 ống nhựa màu vàng; 01 ống nhựa màu đen; 58 cuộn băng dính; 01 máy hút chân không màu đen; 01 máy tự chế dùng để quấn vỏ pháo; 01 cân tiểu ly; 01 hộp hồ dán; 01 bóng đèn sợi; 01 máy tự chế dùng để tạo hạt màu; 01 máy tự chế dùng để nghiền bột thuốc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – tỉnh Hưng Yên quản lý theo phiếu nhập kho đề ngày 23/6/2025).

Các vật chứng: 01 thùng bìa cát tông hình hộp chữ nhật có kích thước (55 x 34 x 21) cm bên trong có 14 quả pháo nổ (gồm 10 quả pháo loại nhỏ ký hiệu từ D1 đến D10; 04 quả pháo loại lớn được ký hiệu A1, A2, A4, A5); 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M1 bên trong có 05 túi bột các loại, được ký hiệu từ T1 đến T5; 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M2 bên trong có 14 túi bột các loại, được ký hiệu từ B1 đến B14; 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M3 bên trong có 03 túi nilon được ký hiệu C1, C2 và C3 do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T, nay là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Phúc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Phúc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ sở giam giữ.
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 -Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
-----------------------------------	--------------------------------------

	Nguyễn Thị Thanh Bình
--	------------------------------

